

Số: 21 /2022/QĐST-HNGĐ

Càng Long, ngày 21 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 38/2022/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 02 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Dương Thị Bé T, sinh năm 2000

Nơi ĐKKHKT: ấp S, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Chỗ ở hiện nay: ấp N, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh

- *Bị đơn*: Anh Đỗ Văn Thái N, sinh năm 1993

Nơi cư trú: ấp Sg, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ đơn yêu cầu giải quyết sớm vụ án của các đương sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị Bé T và anh Đỗ Văn Thái Ng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Bé T và anh Đỗ Văn Thái N tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có một người là Đỗ Dương B N, sinh ngày 24/8/2020 hiện đang sống chung với chị T. Chị T và anh N tự nguyện thỏa thuận khi ly hôn chị

T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đỗ Dương B N. Anh N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) và cấp cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết anh N có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản: Chị T và anh N không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản. Vì vậy Tòa không xem xét.

Về nợ: Chị T và anh N khai không có nên Tòa không xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Chị T tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm và tự nguyện nộp thay anh Nguyễn 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con nhưng được cản trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008427, ngày 25/01/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Nguyễn không phải chịu án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Càng Long;
- Chi cục THADS huyện Càng Long;
- UBND xã Nhị Long Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Trang